

Số: 254/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2019/HNST ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà **Phan Trịnh Thùy G**, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: đường B, Phường C, Thành phố H, tỉnh Phú Yên

Địa chỉ liên hệ: đường D, Phường E, quận F, TP. Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông **Quản Bá T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: đường K, Phường I, quận H, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phan Trịnh Thùy G và ông Quản Bá T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có địa chỉ cư trú ở quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 184/2014, quyền số 01/2014 ngày 11/12/2014 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì bà G và ông T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà G và ông T thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không cùng quan điểm, lối sống, không thể hàn gắn được nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Phan Trịnh Thùy G và ông Quản Bá T có 01 con chung tên Quản Phan Kim A, sinh ngày 30/7/2015. Bà G và ông T yêu cầu công nhận bà G sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000

đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 04/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận, không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Phan Trinh Thùy G và ông Quán Bá T **mỗi người** chịu ½.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Bà** Phan Trinh Thùy G và ông Quán Bá T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Bà** Phan Trinh Thùy G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Quán Phan Kim A, sinh ngày 30/7/2015. Ông Quán Bá T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2019 cho đến khi trẻ Quán Phan Kim A đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Quán Bá T chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật này.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Quán Bá T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Phan Trinh Thùy G và ông Quán Bá T mỗi người chịu ½ được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2018/0037971 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.H;
- Chi cục THADS Q.H;
- UBND Phường I, quận H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy